TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2021/HS-ST
Ngày:17-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Hải Hùng**
Ông **Nguyễn Lơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải –** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, Thông báo dời ngày xét xử số 650/2021/HSST-TB ngày 13/7/2021, Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 710/2021/HSST-TB ngày 30/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H - sinh ngày 31 tháng 8 năm 2002 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú: thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1980) và bà Nguyễn Thị Kim L (sinh năm 1980); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 53/2021/HSST-QĐ ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã N, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàn T - sinh ngày 23 tháng 01 năm 2000 tại V, Khánh Hòa. Nơi cư trú: thôn P , xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T (sinh năm 1973) và bà Cao Thị Hồng Q (sinh năm 1975); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 54/2021/HSST-QĐ ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã N, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phạm Quốc H – Sinh ngày 22/4/2004

Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Phạm Quốc Việt và bà Huỳnh Thị Thanh Hà

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà Huỳnh Thị Thanh Hà – Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Lê Minh Hiếu – Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/5/2020, Nguyễn Văn H mượn xe mô tô biển số 79H1-833.62 của Phạm Quốc H để sử dụng. Sau khi nhận được xe, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên điều khiển xe đến khu vực thôn T, xã N, thị xã N cất giấu rồi gọi điện thoại nói với H là xe bị cướp mất và đã trình báo công an địa phương giải quyết. Hai ngày sau, H rao bán xe mô tô này trên mạng xã hội thì người có tên Facebook B(chưa rõ nhân thân, lai lịch) đồng ý mua với giá 12.000.000đ. Sau đó, Vũ T (bạn của B) tiếp tục bán qua mạng xã hội cho Nguyễn Hoàn T với giá 13.500.000đ. Ngày 24/5/2020, H tháo biển số xe vứt bỏ và điều khiển xe mô tô đến khu vực Đồng Muối thuộc phường P, thành phố N để giao xe như đã hẹn. Tại đây, khi gặp T, Bảo và Bình thì H giao xe cho T và T đưa cho Bình 13.500.000đ, Bình đưa cho H 12.000.000đ như đã thỏa thuận trước với Bảo và giữ lại 1.500.000đ. Sau khi nhận xe, T mua biển số giả của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch qua mạng xã hội để gắn vào xe. Ngày 10/6/2020, T đem xe bán cho người khác nhưng chưa thực hiện được thì bị Công an thành phố N mời làm việc và đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận xe mô tô Yamaha Exciter biển số 79H1-833.62 trị giá 37.245.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 12/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàn T xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe môtô bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét; số tiền 12.000.000đ là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp sung vào ngân sách nhà nước. Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 79H1-833.62 trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét; đối với 01 điện thoại di động màu đen, phía sau có ghi chữ MI kích cỡ khoảng 15 x 0.8 (cm) có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã N là phương tiện bị cáo Nguyễn Hoàn T sử dụng phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: "*Bị cáo hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo* ".

Bị cáo Nguyễn Hoàn T nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: "*Bị cáo hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo* ".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàn T đã thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận ngày 21/5/2020 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Văn H đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 79H1-833.62 trị giá 37.245.000 đồng của Phạm Quốc H để sử dụng nH sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 10/6/2020, Nguyễn Hoàn T biết rõ tài sản do phạm tội mà có nH vẫn mua để bán lại kiếm lời.

Như vậy, khẳng định cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 12/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Hoàn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử phạt các bị cáo theo tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn H tuổi đời còn trẻ nH lười lao động thích hưởng thụ tài sản của người khác và coi thường luật pháp. Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo lợi dụng quen biết mượn xe của Phạm Quốc H sử dụng nH sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã cất giấu xe. H còn gian dối thông báo, hướng dẫn cho bị hại khai báo với công an sai sự thật là xe bị cướp và tìm cách tiêu thụ trên mạng xã hội để chiếm đoạt tài sản nên cần có cần phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo còn trong độ tuổi vị thành niên nên nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội còn hạn chế vì vậy cần áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Hoàn T là người đã mua xe môtô biển số 79H1-833.62 vì hám lợi biết rõ nguồn gốc chiếc xe không có giấy tờ hợp pháp và nhận thức được xe này do phạm tội mà có nhưng bị cáo ham rẻ vẫn mua để bán lại thể hiện tính xem thường pháp luật, xâm phạm đến tài sản công dân nên cần xử lý nghiêm minh. Quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận đã thực hiện 03 lần việc mua bán xe do phạm tội mà có khác tại thành phố NnH không nhớ rõ địa điểm thực hiện giao dịch và không biết những người mua bán xe.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Hoàn T giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản là xe môtô 79H1-833.62 bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét thấy số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Văn H thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp thu vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 79H1-833.62 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với điện thoại di động màu đen, phía sau có ghi chữ MI kích cỡ khoảng 15 x 0.8 (cm) có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã N là phương tiện bị cáo Nguyễn Hoàn T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàn T phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Vấn đề khác:

Hai đối tượng có tên Facebook B và Vũ T là những người tham gia mua, bán xe cùng các bị cáo nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên kiến nghị cơ quan điều tra làm rõ xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hoàn T khai nhận đã thực hiện 03 lần việc mua bán xe do phạm tội mà có khác tại thành phố nhưng không nhớ rõ địa điểm thực hiện giao dịch và không biết những người mua bán xe nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàn T;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, 136, 292, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù** về tội "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàn T 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động màu đen, phía sau có ghi chữ MI kích cỡ khoảng 15 x 0.8 (cm) có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo**:** Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Thi hành án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên